TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Quốc Mậu.
Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Khương D, sinh năm 1997, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Đặng Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:*
+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 (Vắng mặt).
+ Ông Trần Công T, sinh năm 1968 (Vắng mặt).
+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Khương D bị mắc nghiện chất ma túy và thường sử dụng loại ma túy Methamphetamine. Do cần có ma túy để sử dụng cho bản thân nên

khoảng 14 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2021, D một mình đi bộ từ chỗ ở của mình ở thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định ra khu vực Cầu G, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rồi thuê xe ôm của 01 người đàn ông (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi ra khu vực cổng trường Nguyễn Trãi, thuộc phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Tại đây D đứng ở đó khoảng 10 phút thì có 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,6 m, mặc áo màu đen, đầu đội mũ bảo hiểm thời trang màu hồng, mặt bịt khẩu trang điều khiển xe máy tay ga đi đến (D không nhớ loại xe gì và BKS như thế nào). D đoán người phụ nữ này bán ma túy nên D liền đi đến gần chỗ người phụ nữ đó hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, người phụ nữ đó đồng ý đưa luôn cho D 01 gói nhỏ ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là băng dính màu đen, bên trong là túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có chứa chất rắn dạng các hạt tinh thể dạng màu trắng. Sau khi trả tiền và nhận gói ma túy từ người phụ nữ đó, D cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên trái, phía trước đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của 01 người đi đường để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì về đến khu vực đê Hữu Sông Đào thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định thì D xuống xe đi bộ để tìm địa điểm sử dụng may túy thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đó yêu cầu D đứng lại để kiểm tra hành chính. Do đang cất giấu số ma túy vừa mua được ở trong người, biết không thể che giấu được nên D đã tự nguyện giao nộp gói ma túy vừa mua được cho Tổ công tác của Công an xã T và khai nhận là ma túy đá. Tổ công tác của Công an xã T đã mời người làm chứng, người chứng kiến và thu giữ gói ma túy của D giao nộp, niêm phong ký hiệu là Đ1 rồi đưa D cùng tang vật về trụ sở Công an xã để làm việc. Cùng ngày Công an xã T đã bàn giao D cùng hồ sơ vụ việc và vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 1538/GĐKTHS ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông nhỏ màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu Đ1 gửi giám định là Ma túy. Loại ma túy Methamphetamine. Khối lượng mẫu Đ1 là 0,348 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo D đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSVB ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Khương D thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo D và đánh giá tính chất,

mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Khương D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Khương D tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai của bị cáo, của người làm chứng, của người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại khu vực đê Hữu Sông Đào thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Khương D đang thực hiện hành vi cất giấu ở trong túi quần bên trái, phía trước bị cáo đang mặc 01 gói nhỏ ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,348 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an xã T, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo Trần Khương D đã thực hiện với quy đinh của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với bị cáo Trần Khương D là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Khương D đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Xét thấy trước lần phạm tội này, bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Khương D và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Khương D tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Khương D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người phữ đã bán ma túy cho bị cáo D (theo như lời khai của bị cáo). Do bị cáo không biết được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ đó và trong quá trình điều tra cũng chưa xác định được người phụ nữ đó. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Khương D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Trần Khương D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; mặt trước có ghi Số 1538/GĐKTHS. Kính gửi cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Trần Khương D, sinh năm 1997. Phạm tội về ma túy, ngày 09/12/2021; mặt sau được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký và dòng chữ Hoàng Đình V, Trần Ngọc B.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định và có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 01 năm 2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Khương D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Khương D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân